

KHẢO NGHIỆM TẬP ĐOÀN GIỐNG LÚA NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG CAO VÀ GIỐNG MÀU (NGÔ) CÓ TRIỂN VỌNG Ở QUẢNG BÌNH

Trong sản xuất nông nghiệp, việc thường xuyên khảo nghiệm giống cây trồng mới để tìm ra các giống mới có ưu thế nhằm mục đích đưa ra một cơ cấu giống phù hợp với điều kiện sản xuất cụ thể của từng địa phương là vô cùng cần thiết và cần được tiến hành hàng vụ, hàng năm. Việc ứng dụng các giống mới vào sản xuất đã góp phần đưa nước ta từ chỗ thiếu lương thực trở thành một trong những Quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân.

Những năm qua, Công ty cổ phần Giống cây trồng Quảng Bình phối hợp với các phòng Kinh tế của các huyện thành phố, thường xuyên triển khai thực hiện đề tài khảo nghiệm các giống cây trồng mới, thông qua kết quả khảo nghiệm đã đề xuất được một cơ cấu giống cây trồng phù hợp, tính đến thời điểm hiện tại trong cơ cấu giống lúa có các giống năng suất như: Xi23, X12, NX30, nhị ưu 838, IR50404, KD18..., các giống chất lượng cao như: P6, AC5, HT1, DT122..., các giống ngô như LVN10, VN2... và một số giống lạc và đậu xanh có năng suất cao. Nhờ đó đưa tổng sản lượng lương thực liên tục tăng trong những năm qua (Năm 1989: 13 vạn tấn; Năm 2004 đạt trên 24 vạn tấn) và góp phần tích cực vào sự phát triển ngành nông nghiệp tỉnh nhà.

Để tiếp tục phát huy tính hiệu quả của công tác trên, Công ty cổ phần Giống cây trồng Quảng Bình tiến hành triển khai thực hiện đề tài: Khảo nghiệm tập đoàn giống lúa năng suất, chất lượng cao và giống màu (ngô) có triển vọng ở Quảng Bình. Đề tài do KS. Phan Văn Thức làm chủ nhiệm.



Ảnh minh họa

*** Mục tiêu của đề tài:** Trên cơ sở kết quả đề tài, tìm ra được một số giống mới có ưu thế so với giống đối chứng, cụ thể là các giống lúa có năng suất cao, ổn định về mặt di truyền, chống chịu sâu bệnh tốt, chất lượng gạo tốt, phù hợp với điều kiện sản xuất đặc thù của Quảng Bình. Nhằm nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích gieo trồng.

Các giống ngô lai cho năng suất cao, khả năng chống chịu điều kiện ngoại cảnh, sâu bệnh tốt trong vụ đông xuân để thay thế một số giống đang sản xuất hoặc bổ sung thêm vào trong cơ cấu bộ giống của tỉnh nhà.

*** Phương pháp nghiên cứu:** Đề tài áp dụng theo phương pháp quy phạm khảo nghiệm giống lúa 10TCN558-2002 và quy phạm khảo nghiệm giống ngô 10TCN341-98.

- Các giống lúa đưa vào khảo nghiệm:

+ Vụ Đông Xuân 2005-2006: Khảo nghiệm diện hẹp: Tập đoàn giống thâm canh: BM2002,

OM3431, OM1346, đối chứng Xi23; Tập đoàn lúa lai Trung Quốc: Nhị ưu 86b, D. ưu 6511, Nhị ưu 838; Tập đoàn giống chất lượng: CH207, OM2455, OM4872, đối chứng P6; Khảo nghiệm diện rộng: Giống thâm canh: SX31, BM2003, đối chứng Xi23; Giống chất lượng: HT4, OM2496, đối chứng P6.

+ *Vụ Hè Thu 2006*: Khảo nghiệm diện hẹp: Tập đoàn giống năng suất cao: HDB6, OM3428, OM4498, OM3536 và đối chứng CN2; Tập đoàn giống chất lượng: T10, OM4926, OM4296, R85, N19, N18, đối chứng DT122, IR352.

- *Các giống ngô đưa vào khảo nghiệm* trong vụ Đông Xuân 2005 - 2006: Diện hẹp: CP989, CP888, BIOSEED9681, LVN99, đối chứng LVN10; Diện rộng: C919, LVN71, đối chứng LVN10.

*** Qui mô, địa điểm:**

+ *Đối với giống lúa*: Khảo nghiệm diện hẹp: Qui mô 12 sào (1sào 500m²). Địa điểm: Tại 3 trại của Công ty (An Ninh, Phúc Lý, Mũi Vích)

+ *Đối với giống ngô*: Khảo nghiệm diện hẹp: Qui mô 1sào/trại. Địa điểm tại 2 Trại của Công ty An Ninh, Mũi Vích.

Khảo nghiệm diện rộng: Quy mô 4 ha. Địa điểm: Bố trí tại 2 điểm đại diện cho 2 huyện (Bố Trạch, Tuyên Hoá).

Kết quả nghiên cứu:

*** Tình hình thời tiết trong thời gian thực hiện đề tài:**

Trong thời gian thực hiện đề tài, từ tháng 12/2005 nhiệt độ trung bình trong tháng thấp hơn nhiệt độ trung bình nhiều năm (TBNN) từ 1,3-1,8^oC. Đã có hai đợt nhiệt độ xuống thấp từ 14-16^oC vào ngày 15-19/12/2005 và 25-30/12/2005 gây ra đợt rét đậm rét hại làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của các giống thí nghiệm gieo trà Đông Xuân sớm nhưng qua đó cũng đánh giá được khả năng chống chịu rét của một số giống cụ thể là giống OM4872 có mạ bị vàng và có 10% số cây bị chết, giống OM2455 lá chuyển vàng, một số cây héo.

- Nền nhiệt độ các tháng trong năm 2006 cao hơn TBNN, từ 1,5-2,4^oC. Nhiệt độ trung bình tháng 3, tháng 8 xấp xỉ nhiệt độ TBNN, các tháng còn lại cao hơn nhiệt độ TBNN từ 1,3 - 1,6^oC.

- Nhiệt độ tối thấp tháng cũng cao hơn nhiệt độ trung bình từ 4,2 - 5,3^oC, do vậy nên một số giống ở vụ Hè Thu như: Giống HDB6, OM3536 có tỷ lệ % lép cao từ 30-41%.

- Lượng mưa các tháng từ tháng 12/2005-4/2006 đều cao hơn lượng mưa (TBNN). Đặc biệt tháng 2/2006 lượng mưa đạt 286%-224% so với TBNN vì vậy lượng nước đảm bảo cho quá trình sinh trưởng phát triển của các giống tham gia khảo nghiệm vụ Đông Xuân, Hè Thu. Trong đó, tháng 6, 7 và 9 lượng mưa thấp hơn TBNN. Tuy nhiên, tháng 8 lượng mưa các nơi đều cao hơn TBNN đạt 130 - 350% giá trị TBNN vì vậy thời kỳ lúa trở bông khá thuận lợi.

- Từ tháng 12/2005 - 3/2006 có 6 đợt không khí lạnh không kể các đợt không khí lạnh tăng cường, số lượng các đợt không khí lạnh ít hơn so với TBNN, cả về số đợt và cường độ, tuy nhiên đợt gió mùa đông bắc nhẹ từ ngày 11/4-15/4 đã ảnh hưởng đến quá trình trở bông của các giống trở sớm như giống OM3431, OM4872 có tỷ lệ lép cao từ 25-30%.

*** Kết quả khảo nghiệm:**

Qua kết quả khảo nghiệm các tập đoàn giống lúa, giống ngô, đề tài đưa ra các giống khảo nghiệm diện hẹp được đánh giá có triển vọng như:

- *Giống lúa vụ Đông Xuân*: Trà thâm canh: BM2002, OM1346; Trà chất lượng: CH207; Trà lúa lai: Nhị ưu 86b, D.ưu 6511.

Các giống này có đặc trưng đặc tính nông học và khả năng cho năng suất tương đối cao đặc biệt là giống lúa lai D.ưu 6511 đạt từ 60-71 tạ/ha, đồng thời có chất lượng gạo tốt hơn so với Nhị ưu 838.

+ Giống CH207: đây là giống có dạng hình, thể thân gọn có nhiều ưu điểm về khả năng chống chịu điều kiện ngoại cảnh, chống chịu sâu bệnh. Và cho năng suất khá cao đồng thời có chất lượng gạo tốt.

- *Giống lúa vụ Hè Thu*: Trà thâm canh: OM2438, OM3536; Trà chất lượng: N19, OM4296. Các giống này có khả năng sinh trưởng phát triển tương đối tốt là những giống có thời gian sinh trưởng ngắn phù hợp cho gieo trồng vụ Hè Thu đồng thời có năng suất khá cao. Giống N19 vừa năng suất cao, chất lượng tốt, ít bị sâu bệnh.

+ Các giống lúa khảo nghiệm diện rộng được đánh giá là có triển vọng như:

- *Giống lúa vụ Đông Xuân*: Giống SX31: Đây là giống có nhiều ưu thế về sinh trưởng, khả năng chống chịu và tiềm năng năng suất cao. Vì vậy nên bổ sung vào cơ cấu giống chủ lực của vụ Đông Xuân.

Giống HT4 (hương thơm số 4): Đặc điểm của giống có nhiều ưu thế về sinh trưởng, khả năng chống

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

chịu điều kiện bất thuận và giống có phẩm chất gạo khá, vì vậy nên bổ sung vào cơ cấu giống của vụ Đông Xuân để tăng thêm hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích gieo trồng.

- **Giống lúa vụ Hè Thu:** Giống TSC2: Đây là giống ngắn ngày như DT122 chất lượng gạo ngon khả năng cho năng suất khá cao và được đánh giá là giống có khả năng bổ sung vào cơ cấu bộ giống chất lượng trong vụ Hè Thu; Giống KD đột biến: Đặc điểm của giống về khả năng sinh trưởng phát triển, dạng hình thể thân và khả năng chống chịu, khá giống với KD18 nhưng có năng suất đạt cao hơn vì vậy giống này có thể bổ sung vào cơ cấu bộ giống thâm canh ở vụ Hè Thu.

+ Các giống ngô khảo nghiệm diện hẹp được đánh giá là có triển vọng, gồm: Giống CP989: Đây là giống sinh trưởng và phát triển khá, là giống có thời gian sinh trưởng ngắn, khả năng chống chịu sâu bệnh khá, chống đổ khá, năng suất đạt từ 48-52 tạ/ha, nên dễ bố trí cho trà ngô muộn.

+ Các giống ngô khảo nghiệm diện rộng được đánh giá là có triển vọng, gồm: Giống C919: Đây là giống có khả năng sinh trưởng phát triển mạnh, có

khả năng chống đổ tốt, năng suất đạt 51 tạ/ha. Đây là giống có tiềm năng năng suất cao nhất trong tập đoàn ngô. Khả năng phát triển mạnh về diện tích, tuy nhiên giá thành giống hơi cao.

Để kiểm nghiệm kết quả nghiên cứu, đề tài đề nghị tiếp tục khảo nghiệm diện rộng trên quy mô lớn hơn nhằm đánh giá một cách chắc chắn về tiềm năng năng suất và chất lượng những giống triển vọng sau đây để có cơ sở bổ sung vào cơ cấu bộ giống lúa sản xuất của tỉnh:

- **Vụ Đông Xuân:** Giống lúa thâm canh: SX31; Giống lúa chất lượng: HT4 (hương thơm số 4).

- **Vụ Hè Thu:** Giống thâm canh: KD đột biến; Giống chất lượng: TSC2.

+ Đề nghị đưa vào khảo nghiệm diện rộng (1-2ha) trong các vụ tới:

- **Vụ Đông Xuân:** Trà thâm canh: BM2002, OM1346; Trà chất lượng: CH207.

- **Vụ Hè Thu:** Trà thâm canh: OM2438, OM3536; Trà chất lượng: N19, OM4296.

+ Đề nghị bổ sung vào cơ cấu sản xuất giống ngô C919 và CP989 tại Quảng Bình.

Biên tập: NGUYỄN DUY TÂN